

TỪ BẢN SẮC NƠI CHỖN ĐẾN SỰ THAM GIA CƯ DÂN: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA TRAO QUYỀN TÂM LÝ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

Trương Thị Lan Hương¹

Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trần Huyền Trang

Khu Du lịch Thung lũng Tình yêu, Đà Lạt, Việt Nam

Phạm Quốc Việt

Ngân hàng Techcombank, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Tùng Lâm

Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 14/04/2025; **Ngày hoàn thành biên tập:** 22/04/2025; **Ngày duyệt đăng:** 28/04/2025

DOI: <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.042025.1279>

Tóm tắt: Sự tham gia của cư dân là yếu tố thiết yếu trong phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào động lực kinh tế, ít chú trọng đến yếu tố tâm lý. Nghiên cứu này khám phá vai trò trung gian của trao quyền tâm lý trong mối quan hệ giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia của cư dân. Dữ liệu khảo sát từ 413 người dân Đà Lạt được phân tích bằng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM). Kết quả cho thấy bản sắc nơi chốn có tác động tích cực đến trao quyền tâm lý, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia cộng đồng trong phát triển bền vững. Ngoài ra, kết quả khẳng định vai trò trung gian toàn phần của trao quyền tâm lý. Những phát hiện này góp phần làm rõ cơ chế chuyên hóa từ nhận thức thành hành vi, đóng góp cho lý thuyết trao quyền và bản sắc nơi chốn. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý về nuôi dưỡng cảm giác tự hào, làm chủ của cư dân bên cạnh lợi ích vật chất.

Từ khóa: Bản sắc nơi chốn, Đà Lạt, Lý thuyết bảo tồn tài nguyên (COR), Sự tham gia, Trao quyền tâm lý

FROM PLACE IDENTITY TO RESIDENTS' PARTICIPATION: THE MEDIATING ROLE OF PSYCHOLOGICAL EMPOWERMENT IN SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT

Abstract: Residents' participation is an essential factor in the sustainable tourism development. However, current studies primarily focus on economic drivers and pay little attention to psychological factors. This research explores the mediating role of psychological empowerment in the relationship between place identity and residents' participation. Surveyed data from 413 residents in Da Lat were analyzed

¹ Tác giả liên hệ, Email: huongttl@huit.edu.vn

using Structural Equation Modeling (SEM). The results show that place identity has a positive impact on psychological empowerment, which in turn strongly promotes community participation in sustainable development. In addition, the results confirm the full mediating role of psychological empowerment. These findings elucidate the mechanism by which cognition transforms into behavior, contributing to the theories of empowerment and place identity. Practically, the study recommends emphasizing the cultivation of a sense of pride and ownership alongside material benefits.

Keywords: Conservation of Resources Theory (COR), Da Lat, Participation, Place Identity, Psychological Empowerment

1. Giới thiệu

Sự tham gia của cư dân đã được công nhận là một trong những yếu tố then chốt đảm bảo phát triển du lịch bền vững (Ginanjar & Runingsawitri, 2023; Jeong & cộng sự, 2018; Lv & cộng sự, 2019; Rachmawati, 2020; Song & cộng sự, 2024). Hầu hết hành vi này thường được lý giải dựa trên khía cạnh cân bằng lợi ích - chi phí mà cư dân nhận thức được từ hoạt động du lịch (Ginanjar & Runingsawitri, 2023; Zhang, 2008). Cách tiếp cận này, mặc dù phổ biến nhưng lại tập trung quá mức vào khía cạnh kinh tế và bỏ qua những yếu tố phi kinh tế có ảnh hưởng sâu sắc đến động lực hành động, nhất là trong bối cảnh địa phương phải đối diện với những thay đổi nhanh chóng về môi trường tự nhiên, xã hội và bản sắc cộng đồng.

Gần đây, các học giả đã bắt đầu chú ý hơn đến các yếu tố dựa trên bản sắc nơi chốn, vốn phản ánh mối quan hệ tâm lý và cảm xúc sâu sắc giữa con người và địa điểm (Escalera-Reyes, 2020; Li & cộng sự, 2023; Peng & cộng sự, 2020; Song & cộng sự, 2024). Cư dân có mức độ đồng nhất hóa cao với nơi sống của mình thường thể hiện thái độ tích cực hơn đối với việc bảo tồn môi trường địa phương, sẵn lòng tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch (Escalera-Reyes, 2020) và có xu hướng phản ứng nhanh hơn trước những thay đổi mang tính thay thế, biến đổi, hoặc thương mại hóa không gian (Reindrawati, 2023; Zhang, 2008; Zimmerman & Rappaport, 1988). Mặc dù vậy, phần lớn nghiên cứu hiện nay vẫn chỉ xem bản sắc nơi chốn như một biến độc lập, không làm rõ được cơ chế nội tại mà thông qua đó bản sắc nơi chốn có thể chuyển hóa thành hành vi tham gia hay hỗ trợ cộng đồng.

Ở chiều sâu tâm lý học, yếu tố trao quyền tâm lý - được hiểu là cảm giác tự chủ, ý nghĩa, năng lực và ảnh hưởng của cá nhân trong cộng đồng - đang nổi lên như một cơ chế chuyển hóa quan trọng giữa nhận thức và hành động (Magno & Dossena, 2020; Mažeikienė & Gerulaitienė, 2018; Stefaniak & cộng sự, 2017; Zimmerman & Rappaport, 1988). Thay vì chỉ là hệ quả hay yếu tố nền, trao quyền tâm lý có thể hoạt động như “bộ chuyển đổi” giúp cá nhân - đặc biệt là những người gắn bó với nơi chốn - chuyển cảm nhận thành hành động tham gia phát triển (Aleshinloye & cộng sự, 2022; Boley & cộng sự, 2018; Rachmawati, 2020; Scheyvens, 1999; Song & cộng sự, 2024; Zimmerman & Rappaport, 1988). Tuy nhiên, hiện nay vẫn thiếu

các nghiên cứu tích hợp khái niệm trao quyền tâm lý vào mối quan hệ giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia của cư dân trong bối cảnh du lịch bền vững ở các điểm đến đang phát triển (Boley & cộng sự, 2021; Escalera-Reyes, 2020; Qian & Li, 2024; Reindrawati, 2023; Zhang, 2008). Khoảng trống này cho thấy nhu cầu cấp thiết về việc phát triển mô hình lý thuyết giải thích cách cư dân chuyển đổi cảm giác gắn bó thành hành vi tham gia, thông qua trao quyền tâm lý. Cách tiếp cận này không chỉ đóng góp về mặt lý luận, mà còn cung cấp hàm ý thiết thực cho việc thiết kế chính sách nhằm thúc đẩy sự tham gia vào phát triển du lịch bền vững.

Nghiên cứu này khám phá mối quan hệ giữa bản sắc nơi chốn, trao quyền tâm lý và sự tham gia của cư dân, đồng thời nhấn mạnh vai trò trung gian của trao quyền tâm lý như một cơ chế chuyển hóa nhận thức thành hành động. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đóng góp cho lý thuyết và thực tiễn ở ba khía cạnh. Thứ nhất, nghiên cứu tái định vị bản sắc nơi chốn trong lý thuyết bảo tồn tài nguyên (COR) như một nguồn lực thúc đẩy trao quyền và hành động, không chỉ là sự gắn bó tình cảm. Thứ hai, tiếp cận trao quyền tâm lý như "bộ chuyển hóa" giúp lý giải những hiện tượng mà mô hình truyền thống bỏ sót. Thứ ba, mô hình ba bước từ bản sắc nơi chốn → trao quyền tâm lý → hành vi không chỉ làm rõ con đường tâm lý dẫn đến hành động, mà còn có thể mở rộng cho các điểm đến đang phát triển, nơi cần sự tham gia chủ động từ cộng đồng.

Cấu trúc của bài viết gồm 6 phần. Sau phần giới thiệu, phần 2 trình bày tổng quan về tài liệu và nền tảng lý thuyết liên quan đến khái niệm bản sắc nơi chốn và mối quan hệ của nó với trao quyền tâm lý và sự tham gia, từ đó xây dựng một mô hình nghiên cứu tổng thể. Phần 3 mô tả phương pháp. Phần 4 trình bày kết quả nghiên cứu. Phần 5 thảo luận ý nghĩa của những phát hiện đối với quản lý điểm đến. Cuối cùng, phần 6 đề xuất các chiến lược phát triển và hướng nghiên cứu tiếp theo và đưa ra kết luận.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1 Lý thuyết bảo tồn tài nguyên

Lý thuyết bảo tồn tài nguyên (COR) đề xuất rằng con người có động lực tự nhiên để bảo vệ và duy trì những tài nguyên quý giá trong cuộc sống, từ các tài sản vật chất đến những yếu tố vô hình như sự hỗ trợ xã hội và bản sắc cá nhân (Hobfoll, 1989). Theo lý thuyết này, mất mát tài nguyên, dù thực tế hay cảm nhận, sẽ gây căng thẳng lớn hơn so với việc đạt được tài nguyên mới. Đặc biệt trong bối cảnh phát triển du lịch, khi cư dân có thể đối mặt với sự mai một của các tài nguyên văn hóa, suy thoái môi trường và bất bình đẳng xã hội (Boley, 2025; Hobfoll, 1989; Wang & Xu, 2015; Zimmerman & Rappaport, 1988). Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng du lịch bền vững có thể bảo vệ bản sắc nơi chốn và củng cố sự tham gia của cư dân trong quá trình phát triển địa phương (Qian & Li, 2024; Reindrawati, 2023; Song & cộng sự, 2024).

2.2 Bản sắc nơi chốn

Bản sắc nơi chốn, khởi nguồn từ địa lý nhân văn và tâm lý học, phản ánh mối liên kết cảm xúc và nhận thức của cư dân với môi trường sống, đặc biệt trong bối cảnh du lịch (Proshansky, 1978). Đây là quá trình xây dựng bản ngã cá nhân thông qua sự gắn bó với không gian vật lý mang ý nghĩa, bao gồm “những ý tưởng, niềm tin, sở thích, cảm xúc, giá trị, mục tiêu, xu hướng hành vi và kỹ năng liên quan đến địa điểm” (Boley & cộng sự, 2021; Li & cộng sự, 2023). Về cơ bản, bản sắc nơi chốn không chỉ là mối liên kết cảm xúc với một địa điểm (Boley & cộng sự, 2021; Ujang, 2012), mà còn là sự tự điều chỉnh của cá nhân (Song & cộng sự, 2024). Quá trình này vận hành dựa trên bốn nguyên tắc chính là tính đặc trưng, tính liên tục, lòng tự tôn và cảm nhận về năng lực bản thân.

Tài liệu về du lịch chỉ ra rằng bản sắc nơi chốn được xác nhận là có ảnh hưởng trong mối tương tác giữa cá nhân với hoạt động du lịch (Peng & cộng sự, 2020; Proshansky, 1978; Song & cộng sự, 2024; Wang & cộng sự, 2024). Gần đây, Boley (2025) đề xuất áp dụng lý thuyết COR để khảo sát hành vi cộng đồng đối với du lịch dựa trên “nguồn lực cá nhân có tính biểu tượng”, hỗ trợ cá nhân cảm thấy gắn bó, có định hướng và có lý do để quan tâm đến các hoạt động cộng đồng. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững, nơi mà cảm giác tự chủ và quyền lực tâm lý là yếu tố quyết định để thúc đẩy sự tham gia tích cực của cư dân (Boley & cộng sự, 2018; Lv & cộng sự, 2019; Song & cộng sự, 2024).

2.3 Bản sắc nơi chốn và trao quyền tâm lý

Trao quyền tâm lý đề cập cảm giác tự hào, tự tôn và niềm tin của cư dân vào khả năng ảnh hưởng đến phát triển cộng đồng, đặc biệt khi du khách trải nghiệm văn hóa địa phương (Rachmawati, 2020). Nó bao gồm nhận thức về quyền kiểm soát các quyết định du lịch, định hướng phát triển (Ginanjar & Runingsawitri, 2023; Jeong & cộng sự, 2018; Lv & cộng sự, 2019; Zimmerman & Rappaport, 1988) và niềm tin rằng du lịch củng cố bản sắc cộng đồng. Aleshinloye & cộng sự (2022) chỉ ra rằng trao quyền tâm lý dự đoán mạnh mẽ bản sắc nơi chốn và mức độ phụ thuộc địa phương, nhấn mạnh vai trò của yếu tố nhận thức và cảm xúc. Tiếp đó, Song & cộng sự (2024) đề xuất mô hình tâm lý liên kết bản sắc trải nghiệm với hành vi ủng hộ du lịch qua sự khoan dung và nhận thức tác động. Trong khi đó, Li & cộng sự (2023) nhấn mạnh cảm nhận về năng lực bản thân là yếu tố cốt lõi để cư dân tham gia phát triển du lịch. Những yếu tố này gắn chặt với cấu trúc xã hội - văn hóa qua bản sắc nơi chốn (Aleshinloye & cộng sự, 2022; Li & cộng sự, 2023; Song & cộng sự, 2024). Những kết quả này nhấn mạnh rằng sự trao quyền tâm lý và bản sắc nơi chốn có mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau; sự rõ ràng và độc đáo của bản sắc nơi chốn là nền tảng cho quá trình trao quyền, trong khi sự trao quyền lại củng cố mối gắn kết và trách nhiệm của cư dân đối với nơi họ sinh sống (Aleshinloye & cộng sự,

2022; Boley & cộng sự, 2018; Mažeikienė & Gerulaitienė, 2018). Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H1: Bản sắc nơi chốn ảnh hưởng tích cực đến trao quyền tâm lý của cư dân.

2.4 Bản sắc nơi chốn và sự tham gia của cư dân

Trong bối cảnh phát triển bền vững, sự tham gia của cư dân không chỉ đơn thuần là sự hiện diện tại các cuộc họp hay sự kiện cộng đồng, mà còn là biểu hiện của một quá trình chuyển hóa sâu sắc từ nhận thức cá nhân sang hành vi đồng kiến tạo (Jeong & cộng sự, 2018; Li & cộng sự, 2023; Lv & cộng sự, 2019). Bản sắc nơi chốn, thông qua nhận thức về những điểm độc đáo của địa phương, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cư dân tham gia tích cực vào các sáng kiến phát triển cộng đồng (Boley & cộng sự, 2018). Khi cư dân cảm nhận rõ giá trị văn hóa và đặc trưng địa phương, họ có xu hướng gắn bó và đóng góp tích cực hơn (Lv & cộng sự, 2019). Ngược lại, sự thiếu kết nối với bản sắc nơi chốn có thể dẫn đến hành vi tham gia mang tính hình thức hoặc thiếu gắn bó dài hạn (Stefaniak & cộng sự, 2017). Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H2: Bản sắc nơi chốn ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của cư dân.

2.5 Trao quyền tâm lý và sự tham gia của cư dân

Trao quyền tâm lý đã được chứng minh là yếu tố thúc đẩy sự hỗ trợ và sự tham gia của cư dân đối với du lịch (Rachmawati, 2020; Scheyvens, 1999; Scheyvens & Watt, 2021). Cụ thể, du lịch có thể nuôi dưỡng niềm tự hào, tự tôn và bản sắc cộng đồng, khuyến khích họ bảo vệ các giá trị độc đáo của điểm đến và đóng góp vào sự phát triển bền vững (Rachmawati, 2020). Magno & Dossena (2020) phát hiện rằng niềm tự hào cộng đồng tăng lên khi du khách tham gia vào các sự kiện có ý nghĩa, tiếp tục nâng cao quyền lực tâm lý của cư dân và thúc đẩy du lịch bền vững. Ngoài ra, việc tham gia của cư dân vào việc lập kế hoạch và quản lý du lịch có thể củng cố trao quyền tâm lý, làm tăng sự hỗ trợ của họ đối với du lịch (Mažeikienė & Gerulaitienė, 2018; Rachmawati, 2020; Scheyvens, 1999; Scheyvens & Watt, 2021). Ngược lại, thiếu lợi ích rõ ràng có thể làm cư dân cảm thấy bị gạt ra ngoài (Mažeikienė & Gerulaitienė, 2018; Rachmawati, 2020), làm suy giảm cảm giác được trao quyền (Scheyvens & Watt, 2021) và hành vi tham gia vào các hoạt động du lịch bền vững (Aleshinloye & cộng sự, 2022; Magno & Dossena, 2020). Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H3: Trao quyền tâm lý ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của cư dân.

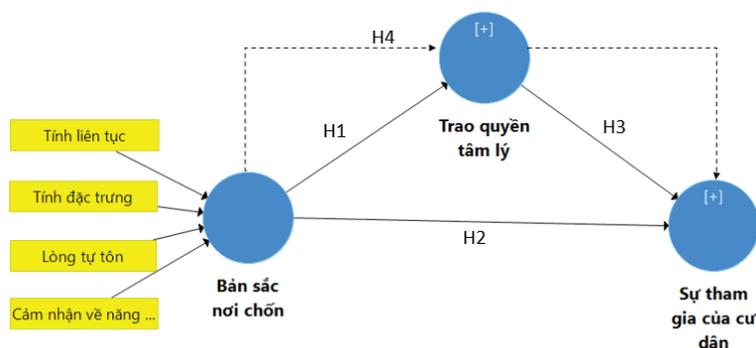
2.6 Vai trò trung gian của trao quyền tâm lý

Mặc dù bản sắc nơi chốn là yếu tố nền tảng thúc đẩy sự tham gia của cư dân (Jeong & cộng sự, 2018; Li & cộng sự, 2023; Lv & cộng sự, 2019), mối quan hệ này không phải lúc nào cũng diễn ra một cách tuyến tính hoặc tự động (Reindrawati,

2023; Song & cộng sự, 2024). Trên thực tế, một số cư dân có mức độ gắn bó cao với địa phương nhưng lại không hành động vì họ cảm thấy thiếu năng lực hoặc bị hạn chế trong khả năng đến sự phát triển của cộng đồng (Ginanjar & Runingsawitri, 2023; Reindrawati, 2023; Zhang, 2008). Nó đòi hỏi cần có sự hỗ trợ từ các yếu tố bên ngoài - đặc biệt là trao quyền tâm lý - để kích hoạt và chuyển hóa bản sắc nơi chốn thành hành động thực tiễn (Jeong & cộng sự, 2018; Qian & Li, 2024; Reindrawati, 2023). Do đó, thay vì phủ nhận mối quan hệ trực tiếp giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia, việc đưa vào yếu tố trung gian là trao quyền tâm lý giúp lý giải sâu sắc hơn khi nào và vì sao sự gắn bó nơi chốn có thể chuyển thành hành động tham gia thực tế. Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H4: Trao quyền tâm lý đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia của cư dân.

Từ những phân tích ở trên, mô hình nghiên cứu được đề xuất như sau:



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Địa bàn nghiên cứu: Thành phố Đà Lạt

Từ một đô thị nông nghiệp trên cao nguyên Lâm Viên, Đà Lạt đã trở thành điểm đến du lịch trọng điểm, với 7 triệu lượt khách năm 2024 và ngành du lịch đóng góp 60% vào kinh tế địa phương (Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, 2024). Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi nhanh chóng này đặt ra những thách thức về môi trường và bản sắc văn hóa - những vấn đề phổ biến tại nhiều điểm đến thuộc khu vực Toàn cầu phương Nam (Global South). Trong bối cảnh đó, sự tham gia không đồng đều của cư dân trong quản trị du lịch càng làm nổi bật vai trò của bản sắc nơi chốn trong việc thúc đẩy sự gắn kết và tham gia cộng đồng (Boley & cộng sự, 2018; Proshansky, 1978). Là một đô thị tầm trung, Đà Lạt là bối cảnh điển hình để khám phá vai trò của bản sắc nơi chốn trong việc thúc đẩy sự tham gia của cư dân vào phát triển du lịch bền vững.

3.2 Thang đo, quy trình thu thập và phân tích dữ liệu

3.1.1 Đo lường khái niệm

Để kiểm định các mối quan hệ giả thuyết, một cuộc khảo sát đã được tiến hành tại Thành phố Đà Lạt. Bộ công cụ khảo sát được xây dựng dựa trên khung lý thuyết và sử dụng các thang đo đã được kiểm định từ các nghiên cứu trước (Bảng 1). Tổng cộng có 21 biến được sử dụng và đo lường theo thang đo Likert từ 1 "hoàn toàn không đồng ý" đến 5 "hoàn toàn đồng ý".

Bảng 1. Chỉ báo đo lường các biến quan sát

Khái niệm	Thang đo phụ	Mã hóa	Số quan sát	Nguồn
Bản sắc nơi chốn	Tính đặc trưng	PD	3	Boley & cộng sự (2018); Wang & Xu, (2015)
	Tính liên tục	PC	3	Ujang (2012); Wang & Xu (2015)
	Lòng tự tôn	PES	3	Wang & Xu (2015)
	Cảm nhận về năng lực bản thân	PEF	3	Wang & Xu (2015)
Trao quyền tâm lý		PEM	5	Boley & cộng sự (2018)
Sự tham gia của cư dân		PAR	4	Zhang (2008)

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

3.3.2 Tổng thể và cỡ mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu này tuân theo cách tiếp cận của (Woosnam, 2012) trong việc xác định cỡ mẫu cần thiết, với mức độ tin cậy 95% và sai số cho phép $\pm 0,05$. Theo dữ liệu của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng (2023, 2024), dân số thành phố Đà Lạt năm 2023 khoảng 258.014 người (trong đó có hơn 65.000 hộ gia đình). Với quy mô dân số này, cỡ mẫu tối thiểu cần thiết để suy luận thống kê khoảng 384 người, tính theo công thức của Cochran (1977) cho mẫu lớn.

Trước khi thu thập dữ liệu chính thức, một nghiên cứu thử nghiệm đã được thực hiện với 50 bảng khảo sát hợp lệ. Kết quả cho thấy các câu hỏi được hiểu đúng và phù hợp với đối tượng mục tiêu. Dữ liệu được thu thập từ cư dân tại 12 phường và 4 xã ở Đà Lạt bằng bảng khảo sát tự điền trên giấy, sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên có hệ thống theo hướng dẫn điều tra dân số. Phương pháp này giúp đảm bảo tính đại diện, tăng tỷ lệ phản hồi và bao gồm các nhóm thiểu số (Woosnam, 2012). Dữ liệu chính thức được thu thập trong tháng 9 năm 2023, với 550 bảng khảo sát phát ra và thu về 413 bảng hợp lệ, đạt tỷ lệ phản hồi 75,09%. Kích thước mẫu này đáp ứng yêu cầu cho phân tích SEM (Hair & cộng sự, 2021).

3.3.3 Quy trình phân tích

Dữ liệu được xử lý sơ bộ bằng SPSS để thống kê mô tả, tính trung bình và độ lệch chuẩn. Mô hình nghiên cứu được kiểm định bằng PLS-SEM trong SmartPLS theo quy trình hai giai đoạn (Sarstedt & cộng sự, 2019). Giai đoạn một đánh giá mô hình đo lường qua: hệ số tải ngoài (lớn hơn 0,7), độ tin cậy (Cronbach's Alpha, CR lớn hơn 0,7), giá trị hội tụ (AVE lớn hơn 0,5) và giá trị phân biệt (HTMT nhỏ hơn 0,85). Giai đoạn hai kiểm định mô hình cấu trúc qua hệ số đường dẫn và độ giải thích (R^2).

Ngoài ra, bản sắc nơi chốn được xây dựng như một cấu trúc bậc cao (HOC), gồm bốn khía cạnh: tính đặc trưng (PD), tính liên tục (PC), lòng tự tôn (PES) và cảm nhận về năng lực bản thân (PEF). Cách tiếp cận này cho phép nắm bắt đầy đủ tính chất đa chiều của khái niệm. Bên cạnh đó, các cấu trúc bậc 1 cũng được xây dựng cho các biến trao quyền tâm lý và sự tham gia của cư dân.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Về giới tính, tỷ lệ nam và nữ tương đối đồng đều (54% nam và 46% nữ). Xét theo độ tuổi, phần lớn người trả lời thuộc nhóm người trẻ và trung niên, với 30,3% trong độ tuổi từ 18 đến 24, 32% từ 25 đến 35 và 14,5% từ 36 đến 45 tuổi. Các nhóm còn lại gồm 15% trong độ tuổi từ 46 đến 55 và 8,2% từ 56 đến 65 tuổi.

Bảng 2. Đặc điểm mẫu nghiên cứu (N = 413)

Thông tin		%	
Giới tính	Nam	54,0	
	Nữ	46,0	
Độ tuổi	18-24	30,3	
	25-35	32,0	
	36-45	14,5	
	46-55	15,0	
	56-65	8,2	
	Trình độ học vấn	Trung học cơ sở	3,1
Trung học phổ thông		12,6	
Cao đẳng/Trung cấp		11,9	
Đại học		68,8	
Sau đại học		3,6	
Thời gian sinh sống tại Đà Lạt	Nhỏ hơn 1 năm	18,2	
	1-5 năm	29,5	
	5-10 năm	4,3	
	Lớn hơn 10 năm	48,0	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Xét về trình độ học vấn, phần lớn người tham gia khảo sát (96,9%) có trình độ từ trung học phổ thông trở lên, trong khi chỉ có 3,1% có trình độ trung học cơ sở, tiểu học hoặc thấp hơn. Về thời gian sinh sống tại Đà Lạt, nhóm cư trú trên 10 năm chiếm tỷ lệ cao nhất (48%), tiếp theo là nhóm từ 1 đến 5 năm (29,5%).

4.2 Đánh giá mô hình đo lường

Chất lượng biến được đánh giá qua mô hình đo lường, với hệ số tải ngoài vượt ngưỡng 0,708 (Hair & cộng sự, 2021), khẳng định độ hội tụ của các thang đo (Bảng 3).

Bảng 3. Đánh giá mô hình đo lường

Biến tiềm ẩn và các chỉ báo phản ánh	Gía trị trung bình²	Độ lệch chuẩn	Hệ số tải ngoài	Cronbach's Alpha	AVE	CR
<i>Tính liên tục (PC)</i>	3,82					
PC1. Đà Lạt rất có ý nghĩa với tôi	4,070	0,813	0,736	0,796	0,713	0,881
PC2. Môi trường Đà Lạt luôn nhắc nhở tôi về quá khứ của tôi	3,613	1,097	0,900			
PC3. Thành phố Đà Lạt luôn gợi lên những kỷ niệm mạnh mẽ đối với tôi	3,765	1,014	0,888			
<i>Tính đặc trưng (PD)</i>	4,05					
PD1. Tôi nghĩ Đà Lạt là nơi có những đặc điểm rất đặc thù	4,027	0,831	0,878	0,871	0,795	0,921
PD2. Sự hấp dẫn của Đà Lạt rất khác biệt so với những thành phố mà tôi biết	4,097	0,844	0,911			
PD3. Phong cách sống ở Đà Lạt rất độc đáo	4,019	0,902	0,886			
<i>Cảm nhận về năng lực bản thân (PEF)</i>	3,86					
PEF1. Phát triển du lịch ở Đà Lạt khiến tôi cảm thấy tự tin hơn khi thay đổi nghề nghiệp nếu tôi không hài lòng với nghề nghiệp hiện tại của mình	3,811	0,880	0,822	0,837	0,740	0,895
PEF2. Phát triển du lịch nhiều hơn ở Đà Lạt khiến tôi cảm thấy tự tin hơn khi tìm được công việc lý tưởng tại địa phương	3,889	0,860	0,814			
PEF3. Phát triển du lịch ở Đà Lạt khiến tôi cảm thấy tự tin hơn khi tận hưởng lối sống riêng của mình	3,872	0,862	0,939			

Bảng 3. Đánh giá mô hình đo lường (tiếp theo)

Biến tiềm ẩn và các chỉ báo phản ánh	Giá trị trung bình²	Độ lệch chuẩn	Hệ số tải ngoài	Cronbach's Alpha	AVE	CR
<i>Lòng tự tôn (PES)</i>	3,89					
PES1. Khi ai đó ca ngợi Đà Lạt, nó giống như một lời khen cá nhân đối với tôi	3,906	0,863	0,832	0,844	0,728	0,889
PES2. Nếu một câu chuyện trong giới truyền thông chỉ trích Đà Lạt, tôi cảm thấy xấu hổ	3,739	0,900	0,783			
PES3. Sống ở Đà Lạt khiến tôi cảm thấy tự hào	4,048	0,825	0,938			
<i>Trao quyền tâm lý (PEM)</i>	3,93					
<i>Du lịch Đà Lạt</i>						
PEM1. Làm cho tôi tự hào là một cư dân Đà Lạt	3,849	0,951	0,871	0,935	0,794	0,951
PEM2. Làm cho tôi cảm thấy đặc biệt vì mọi người đi du lịch Đà Lạt để thấy được những điều đặc thù tại địa phương	3,946	0,912	0,905			
PEM3. Làm cho tôi muốn nói với người khác về những gì chúng tôi có ở Đà Lạt	3,983	0,904	0,902			
PEM4. Nhắc tôi rằng tôi có một nền văn hóa độc đáo để chia sẻ với du khách	3,963	0,927	0,900			
PEM5. Làm cho tôi muốn làm việc gì đó để giữ cho Đà Lạt trở nên đặc biệt	3,932	0,881	0,877			
<i>Sự tham gia (PAR)</i>	3,43					
PAR1. Tôi ghé thăm các địa điểm du lịch địa phương hàng tháng	3,451	1,114	0,890	0,926	0,818	0,947
PAR2. Tôi thường hỗ trợ cho các sự kiện, hoạt động quảng bá du lịch trong khu vực của mình	3,399	1,068	0,911			
PAR3. Tôi thường tham dự các cuộc họp cộng đồng địa phương về phát triển du lịch	3,314	1,152	0,926			
PAR4. Tôi thường tích cực tương tác/nói chuyện với du khách đến thăm cộng đồng của tôi	3,558	1,070	0,889			

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Kết quả cho thấy hệ số Cronbach's Alpha dao động từ 0,796 đến 0,935, trong khi CR dao động từ 0,881 đến 0,951, cho thấy độ tin cậy của các cấu trúc được đảm bảo (Hair & cộng sự, 2021). Giá trị AVE đều lớn hơn ngưỡng đề xuất là 0,5, cho thấy các biến đo lường hội tụ tốt về cùng một thang đo. Do đó, các cấu trúc được xem là đủ tin cậy và hợp lệ để phân tích tiếp theo.

Bên cạnh đó, tất cả các giá trị HTMT đều nhỏ hơn 0,85 (Henseler & cộng sự, 2016), xác nhận dữ liệu đạt được giá trị phân biệt tốt.

Bảng 4. Giá trị phân biệt (HTMT) của các biến

	PAR	PC	PD	PEF	PEM
PC	0,055				
PD	0,385	0,033			
PEF	0,040	0,376	0,033		
PEM	0,579	0,081	0,636	0,066	
PES	0,047	0,179	0,037	0,252	0,062

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Mô hình nghiên cứu bao gồm cấu trúc bậc cao; do đó, độ tin cậy và giá trị của chúng được xác định dựa trên giá trị T với ngưỡng tối thiểu 1,964 để đảm bảo ý nghĩa thống kê (giá trị p-value nhỏ hơn 0,5). Đồng thời, hệ số phóng đại phương sai (VIF) phải nhỏ hơn 5 để đảm bảo không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Bảng 5. Đánh giá mô hình đo lường bậc cao

HOC	LOCs	Trọng số tải ngoài	VIF	Hệ số tải ngoài	Giá trị p	Giá trị T
PI	PC	0,119	2,232	0,778	0,003**	2,134
	PD	0,260	1,711	0,749	0,000***	4,284
	PEF	0,457	1,994	0,873	0,000***	8,606
	PES	0,390	1,498	0,804	0,000***	7,152

*Chú thích: ***, **, * biểu thị mức ý nghĩa tương ứng 1%, 5% và 10%; n.s: không ý nghĩa*

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

4.3 Đánh giá mô hình cấu trúc và kiểm định giả thuyết

Để xác định mức ý nghĩa thống kê của các hệ số đường dẫn, nghiên cứu đã thực hiện kỹ thuật Bootstrapping với mức ý nghĩa 5% và 5000 mẫu lặp. Kết quả được trình bày trong Bảng 6 và Hình 2, bao gồm các hệ số đường dẫn, R^2 và giá trị p.

Giả thuyết H1 và H3 được chấp nhận vì bản sắc nơi chốn có mối quan hệ dương có ý nghĩa thống kê với trao quyền tâm lý (β bằng 0,578; p-value nhỏ hơn 0,001) và trao quyền tâm lý có ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của cư dân (β bằng 0,513; p-value nhỏ hơn 0,001). Ngoài ra, giả thuyết H4 cũng được chấp nhận khi bản sắc nơi chốn tác động gián tiếp đến sự tham gia của cư dân thông qua vai trò trung gian

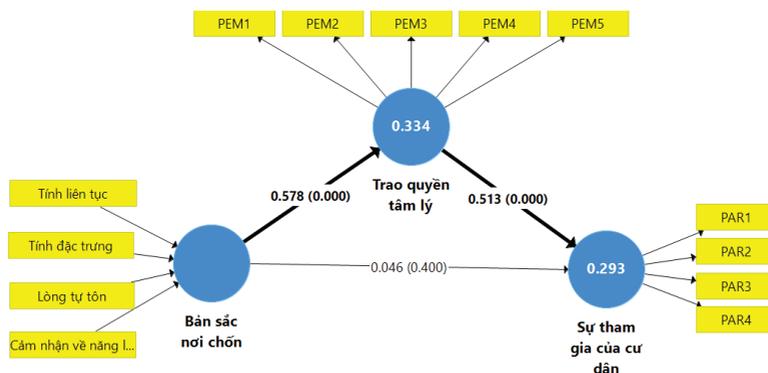
của trao quyền tâm lý (β bằng 0,297; p -value nhỏ hơn 0,001). Trái lại, mối quan hệ trực tiếp giữa chúng lại không có ý nghĩa thống kê (β bằng 0,046; p -value lớn hơn 0,5). Do đó, giả thuyết H2 bị bác bỏ (Bảng 6).

Bảng 6. Kết quả kiểm định giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu	β	Giá trị T	Giá trị p	Kết quả
<i>Tác động trực tiếp</i>				
H1. Bản sắc nơi chốn ® Trao quyền tâm lý	0,578	10,839	0,007***	Chấp nhận
H2. Bản sắc nơi chốn ® Sự tham gia của cư dân	0,046	0,842	0,400n.s	Bác bỏ
H3. Trao quyền tâm lý ® Sự tham gia của cư dân	0,513	9,597	0,000***	Chấp nhận
<i>Tác động gián tiếp</i>				
H4. Bản sắc nơi chốn ® Trao quyền tâm lý ® Sự tham gia của cư dân	0,297	7,485	0,000***	Chấp nhận
$R^2_{PEM} = 0,334; R^2_{PAR} = 0,293;$				

Chú thích: ***, **, * biểu thị mức ý nghĩa tương ứng 1%, 5% và 10%; n.s: không ý nghĩa

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả



Hình 3. Hệ số đường dẫn, R2 và p -value (các đường in đậm thể hiện mối quan hệ có ý nghĩa thống kê)

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

5. Thảo luận

Mối liên hệ giữa bản sắc nơi chốn và trao quyền tâm lý đang dần trở thành một trong những luận điểm hấp dẫn trong các nghiên cứu về tâm lý xã hội và thuộc tính cộng đồng (Li & cộng sự, 2023; Peng & cộng sự, 2020; Qian & Li, 2024). Phát hiện về mối liên hệ này có ý nghĩa quan trọng, khi hệ số tác động từ bản sắc nơi chốn đến trao quyền tâm lý đạt giá trị đáng chú ý, cho thấy cư dân cảm thấy gắn bó sâu sắc với nơi họ sinh sống, thông qua tính đặc trưng, tính liên tục, lòng tự tôn và cảm nhận về năng lực bản thân. Điều này cho thấy họ có xu hướng cảm thấy bản thân có vai

trò, ảnh hưởng và tiếng nói trong cộng đồng (Escalera-Reyes, 2020; Mažeikienė & Gerulaitienė, 2018; Peng & cộng sự, 2020; Reindrawati, 2023). Dưới góc nhìn của lý thuyết COR, mỗi cá nhân sở hữu các nguồn lực giúp họ đối phó với căng thẳng và đạt được trạng thái tâm lý tích cực (Hobfoll, 1989). Theo đó, bản sắc nơi chốn đóng vai trò như một nguồn lực quan trọng, hỗ trợ quá trình trao quyền tâm lý thông qua việc mang lại cảm giác thuộc về và sự an toàn cảm xúc trong một không gian cụ thể (Boley, 2025; Escalera-Reyes, 2020; Peng & cộng sự, 2020). Điều này phù hợp với các nghiên cứu cho thấy những người có sự gắn bó mạnh mẽ với môi trường sống thường cảm thấy được trao quyền hơn và tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng (Li & cộng sự, 2023; Lv & cộng sự, 2019; Stefaniak & cộng sự, 2017).

Thêm vào đó, kết quả chỉ ra rằng trao quyền tâm lý có ảnh hưởng đáng kể đến sự tham gia của cư dân, điều này củng cố một trong những nguyên lý cốt lõi của COR. Theo đó, trao quyền tâm lý có thể được hiểu như một nguồn lực nội sinh giúp cá nhân chuyển cảm nhận chủ quan (về bản sắc nơi chốn, sự gắn bó) thành hành vi cụ thể nhằm bảo vệ và phát triển các giá trị đó (Aleshinloye & cộng sự, 2022; Jeong & cộng sự, 2018; Rachmawati, 2020). Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng khi cư dân cảm thấy được trao quyền về mặt tâm lý, tức là có tiếng nói, có khả năng ảnh hưởng đến quyết sách và tự hào về bản sắc cộng đồng, họ sẽ có xu hướng tích cực hơn trong việc tham gia vào phát triển du lịch bền vững (Ginanjar & Runingsawitri, 2023; Magno & Dossena, 2020). Ngược lại, khi bị tước đoạt cảm giác kiểm soát, hoặc cảm thấy không có lợi ích gì từ du lịch, họ dễ rơi vào trạng thái mất quyền lực về mặt tâm lý, dẫn đến thái độ thờ ơ hoặc phản đối đối với các sáng kiến phát triển (Jeong & cộng sự, 2018; Li & cộng sự, 2023; Lv & cộng sự, 2019; Rachmawati, 2020).

Một điểm quan trọng nhất của nghiên cứu là vai trò trung gian của trao quyền tâm lý trong mối quan hệ giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia của cư dân vào du lịch bền vững. Kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng trao quyền tâm lý không chỉ là yếu tố độc lập ảnh hưởng đến sự tham gia mà còn đóng vai trò như một cầu nối quan trọng, chuyển hóa ảnh hưởng của bản sắc nơi chốn thành hành động cụ thể. Các nghiên cứu trước đây đã ghi nhận một cách tương đối nhất quán mối liên hệ tích cực giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia của cư dân vào các hoạt động phát triển du lịch (Boley & cộng sự, 2018; Escalera-Reyes, 2020; Peng & cộng sự, 2020). Những công trình này hàm ý rằng mức độ gắn bó với địa phương càng cao thì khả năng cư dân tham gia vào quá trình phát triển càng lớn. Tuy nhiên, kết quả từ nghiên cứu hiện tại lại chỉ ra rằng mối quan hệ trực tiếp giữa bản sắc nơi chốn và sự tham gia không đạt ý nghĩa thống kê. Điều này được lý giải do Đà Lạt với đặc điểm dân cư có tính biến động và sự đa dạng trong bản sắc văn hóa, bản sắc nơi chốn có thể bị suy yếu hoặc phân mảnh, dẫn đến việc không đủ sức mạnh để trực tiếp thúc đẩy hành vi tham gia. Đây là một biểu hiện của khía cạnh “tắc nghẽn hành vi” (Behavioral Blockage) trong COR - khi người có động lực và gắn bó nhưng thiếu nguồn lực để hành động, họ sẽ không tham gia, hoặc tham gia trong trạng thái tiêu

cực (Boley, 2025; Hobfoll, 1989). Trong hoàn cảnh đó, trao quyền tâm lý nổi lên như một điều kiện thiết yếu, đảm bảo rằng những người có bản sắc nơi chốn mạnh mẽ sẽ chuyển hóa sự gắn bó đó thành hành động cụ thể thông qua việc cảm nhận được năng lực, quyền kiểm soát và trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng. Khác với các nghiên cứu trước đây (Aleshinloye & cộng sự, 2022; Escalera-Reyes, 2020; Jeong & cộng sự, 2018; Magno & Dossena, 2020; Rachmawati, 2020; Song & cộng sự, 2024), vốn chỉ xem trao quyền tâm lý như một yếu tố nền hoặc kết quả phụ, nghiên cứu này cho thấy trao quyền tâm lý cần được định vị như một “bộ chuyển hóa” trung tâm trong mối quan hệ giữa nhận thức tâm lý và hành vi cụ thể. Trao quyền tâm lý không chỉ nâng cao cảm nhận về năng lực cá nhân, mà còn tạo ra niềm tin rằng hành vi của cá nhân có thể tạo ra sự khác biệt, qua đó làm cầu nối để bản sắc nơi chốn thực sự dẫn đến hành vi tham gia trong cộng đồng.

6. Kết luận

Nghiên cứu này xem xét mối quan hệ giữa bản sắc nơi chốn, trao quyền tâm lý và hành vi tham gia của cư dân trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững. Kết quả cho thấy, dù bản sắc nơi chốn là nguồn lực tâm lý quan trọng, nhưng cần có cơ chế trung gian là trao quyền tâm lý để chuyển hóa thành hành vi tham gia thực tiễn. Những cư dân có bản sắc nơi chốn mạnh mẽ sẽ có xu hướng tham gia tích cực hơn khi họ cảm thấy mình có khả năng và quyền ảnh hưởng đến sự phát triển địa phương. Bằng cách tái định vị trao quyền như một cơ chế trung gian định hướng quá trình, nghiên cứu này mở rộng hiểu biết lý thuyết về cách mà sự gắn bó tâm lý với nơi chốn có thể chuyển hóa thành hành động. Điều này đặt ra thách thức cho các mô hình kinh tế chi phí, lợi ích truyền thống vốn còn nhiều giới hạn.

Ngoài ra, nghiên cứu còn đóng góp cho lý thuyết COR bằng cách xem bản sắc nơi chốn như một loại tài nguyên biểu tượng, mang trong mình giá trị và cảm xúc. Tuy nhiên, chỉ khi sự cảm nhận này được gia tăng thông qua trao quyền tâm lý, bản sắc nơi chốn mới có thể chuyển hóa thành hành động cụ thể. Phát hiện này giúp hiểu rõ hơn hành vi của cư dân và giới thiệu một mô hình ba bước nhằm lý giải quá trình chuyển hóa từ sự gắn bó đến hành vi tham gia. Mô hình này không chỉ giúp lý giải rõ hơn về tình trạng nhiều cư dân yêu thích nơi mình sống nhưng vẫn thờ ơ với các hoạt động phát triển địa phương, mà còn thiết lập một nền tảng cơ bản trong những bối cảnh địa phương tương tự.

Kết quả nghiên cứu cũng mang lại hàm ý thiết thực cho quản trị điểm đến. Thay vì chỉ dựa vào các ưu đãi tài chính, cần triển khai các sáng kiến mang tính phi vật chất nhằm khơi gợi niềm tự hào, cảm giác có vai trò và năng lực của cư dân trong sự phát triển chung. Việc lồng ghép tiếng nói của cộng đồng vào quá trình ra quyết định không chỉ củng cố cảm giác sở hữu và lòng tin xã hội, mà còn nâng cao cam kết gìn giữ tài nguyên và giá trị bản sắc địa phương - yếu tố cốt lõi cho thành công lâu dài của du lịch bền vững.

Một trong những hạn chế chính của nghiên cứu là phạm vi chủ yếu tập trung vào Đà Lạt, điều này có thể làm giảm tính khái quát đối với các địa phương khác có bối cảnh văn hóa và kinh tế khác nhau. Thứ hai, nghiên cứu chưa khai thác sâu các rào cản trong việc tăng cường trao quyền tâm lý cư dân như thiếu hụt thông tin, khả năng giao tiếp và thiếu kỹ năng quản lý những yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự tham gia tích cực của cư dân. Cuối cùng, phần lớn dữ liệu định lượng được thu thập qua bảng hỏi, trong khi các yếu tố như bản sắc nơi chốn và trao quyền tâm lý mang tính chủ quan và có chiều sâu văn hóa, điều này đặt ra nhu cầu bổ sung các phương pháp định tính trong các nghiên cứu tương lai để hiểu rõ hơn cách cư dân diễn giải và thể hiện các giá trị này trong đời sống thực tiễn.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này do Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh bảo trợ và cấp kinh phí theo Hợp đồng số 32/HĐ-DCT ngày 17 tháng 01 năm 2025.

Tài liệu tham khảo

- Aleshinloye, K.D., Woosnam, K.M., Tasci, A.D.A. & Ramkissoon, H. (2022), “Antecedents and Outcomes of Resident Empowerment through Tourism”, *Journal of Travel Research*, Vol. 61 No. 3, pp. 656-673.
- Boley, B.B. (2025), “Conservation of resources theory: a new theory for the resident attitude literature”, *Annals of Tourism Research*, Vol. 112, 103949.
- Boley, B.B., Strzelecka, M. & Watson, A. (2018), “Place distinctiveness, psychological empowerment, and support for tourism”, *Annals of Tourism Research*, Vol. 70, pp. 137-139.
- Boley, B.B., Strzelecka, M., Yeager, E.P., Ribeiro, M.A., Aleshinloye, K.D., Woosnam, K.M. & Mimbs, B.P. (2021), “Measuring place attachment with the Abbreviated Place Attachment Scale (APAS)”, *Journal of Environmental Psychology*, Vol. 74, 101577.
- Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng (2023), *Niên giám Thống kê*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng (2024), “Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng ước tháng 12 và năm 2024”, <https://cucthongke.lamdong.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/?param=tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-tinh-lam-dong-uoc-thang-12-va-nam-2024-c5ac6811-ce20-49af-980a-67431a5b7b0c>, truy cập ngày 11/04/2025.
- Escalera-Reyes, J. (2020), “Place attachment, feeling of belonging and collective identity in socio-ecological systems: study case of pegalajar (Andalusia-Spain)”, *Sustainability*, Vol. 12 No. 8, 3388.
- Ginanjjar, R. & Runingsawitri, H.S. (2023), “Community empowerment in tourism development: concepts and implications”, *The Eastasouth Management and Business*, Vol. 1 No. 03, pp. 111-119.
- Hair, J., Mena, J., Ringle, C. & Sarstedt, M. (2021), *A Primer on Partial Least Squares Structural Equation Modeling (PLS-SEM) Third Edition*, 3rd ed., CA: SAGE, Los Angeles.
- Henseler, J., Ringle, C.M. & Sarstedt, M. (2016), “Testing measurement invariance of composites using partial least squares”, *International Marketing Review*, Vol. 33 No. 3, pp. 405-431.

- Hobfoll, S.E. (1989), "Conservation of resources: a new attempt at conceptualizing stress", *American Psychologist*, Vol. 44 No. 3, pp. 513-524.
- Jeong, E., Ryu, I. & Brown, A. (2018), "Moderating effect of sense of community on the relationship between psychological empowerment and tourism policy participation of local residents", *Global Business and Finance Review*, Vol. 23 No. 1, pp. 36-46.
- Li, H., Chen, Y. & Chang, W. (2023), "Place attachment, self-efficacy, and farmers' farmland quality protection behavior: evidence from China", *Land*, Vol. 12 No. 9, 1711.
- Lv, Q., Xie, X. & Li, Y. (2019), "The effects of resident empowerment on intention to participate in financing: the roles of personal economic benefit and negative impacts of tourism", *Journal of China Tourism Research*, Vol. 15 No. 4, pp. 541-562.
- Magno, F. & Dossena, G. (2020), "Pride of being part of a host community? Medium-term effects of mega-events on citizen quality of life: the case of the world expo 2015 in Milan", *Journal of Destination Marketing and Management*, Vol. 15, 100410.
- Mažeikienė, N. & Gerulaitienė, E. (2018), "Commodification of cultural identities and/or empowerment of local communities: developing a route of nuclear tourism", *Society Integration Education Proceedings of the International Scientific Conference*, Vol. 5, pp. 145-158.
- Peng, J., Strijker, D. & Wu, Q. (2020), "Place identity: how far have we come in exploring its meanings?", *Frontiers in Psychology*, Vol. 11, 503569.
- Proshansky, H.M. (1978), "The city and self-identity", *Environment and Behavior*, Vol. 10 No. 2, pp. 147-169.
- Qian, J. & Li, X. (2024), "Perceived value, place identity, and behavioral intention: an investigation on the influence mechanism of sustainable development in rural tourism", *Sustainability*, Vol. 16 No. 4, 1583.
- Rachmawati, E. (2020), "Tourism and community empowerment at Gunung Leuser National Park, Indonesia", *IOP Conference Series: Earth and Environmental Science*, Vol. 528 No. 1, 012001.
- Reindrawati, D.Y. (2023), "Challenges of community participation in tourism planning in developing countries", *Cogent Social Sciences*, Vol. 9 No. 1, 2164240.
- Sarstedt, M., Hair, J.F., Cheah, J.H., Becker, J.M. & Ringle, C.M. (2019), "How to specify, estimate, and validate higher-order constructs in PLS-SEM", *Australasian Marketing Journal*, Vol. 27 No. 3, pp. 197-211.
- Scheyvens, R. (1999), "Ecotourism and the empowerment of local communities", *Tourism Management*, Vol. 20, pp. 245-249.
- Scheyvens, R. & Watt, H. (2021), "Tourism, empowerment and sustainable development: a new framework for analysis", *Sustainability*, Vol. 13 No. 22, 12606.
- Song, H., Zeng, W. & Wu, M. (2024), "Exploring residents' tourism support behaviors: a framework of the psychological perspective of the human-place relationship", *International Journal of Tourism Research*, Vol. 26 No. 4, 2671.
- Stefaniak, A., Bilewicz, M. & Lewicka, M. (2017), "The merits of teaching local history: Increased place attachment enhances civic engagement and social trust", *Journal of Environmental Psychology*, Vol. 51, pp. 217-225.
- Ujang, N. (2012), "Place attachment and continuity of Urban place identity", *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol. 49, pp. 156-167.

- Wang, J., Lan, H. & Chen, J. (2024), “Defend and remould—residents’ place identity construction in traditional villages in the rural tourism context: a case study of Cuandixia village, Beijing”, *Tourism Critiques: Practice and Theory*, Vol. 5 No. 1, pp. 21-43.
- Wang, S. & Xu, H. (2015), “Influence of place-based senses of distinctiveness, continuity, self-esteem and self-efficacy on residents’ attitudes toward tourism”, *Tourism Management*, Vol. 47, pp. 241-250.
- Woosnam, K.M. (2012), “Using emotional solidarity to explain residents’ attitudes about tourism and tourism development”, *Journal of Travel Research*, Vol. 51 No. 3, pp. 315-327.
- Zhang, J. (2008), *Understanding Host Community Attitudes towards Tourism and Resident-Tourist Interaction: a Socio-Behavioural Study of Melbourne’s Urban-Rural Fringe*, Thesis No. 100, RMIT University, Melbourne, Victoria, Australia, February.
- Zimmerman, M.A. & Rappaport, J. (1988), “Citizen participation, perceived control, and psychological empowerment 1”, *American Journal of Community Psychology*, Vol. 16 No. 5, pp. 725-750.